

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 7140114

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Quản lý giáo dục
 - + Tiếng Anh: Education Management
- Mã số ngành đào tạo: **7140114**
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Quản lý giáo dục
 - + Tiếng Anh: Bachelor of Educational Management
- Đơn vị đào tạo: Khoa Quản lý, Học viện Quản lý giáo dục

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục trang bị cho người học kiến thức cơ bản về giáo dục, quản lý, tin học, ngoại ngữ và kiến thức chuyên sâu về quản lý giáo dục như hành chính giáo dục, quản lý đào tạo, phát triển chương trình, tổ chức dạy và học, quản lý nhân sự, quản lý và đánh giá chất lượng..., góp phần tạo nguồn nhân lực (chuyên viên, cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên) nhằm xây dựng nền giáo dục chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Có kỹ năng tổ chức, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục và thực hiện các chức năng quản lý ở các cơ quan, tổ chức giáo dục và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực giáo dục; Có khả năng nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý và quản lý giáo dục; Có năng lực tự học, nghiên cứu khoa học, tiếp tục học ở trình độ cao hơn về quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng; Có thái độ, tác phong làm việc “**Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Hợp tác**”.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét học bạ và điểm thi tốt nghiệp THPT

3.2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh: Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương.

3.3. Dự kiến quy mô tuyển sinh: Theo số lượng giảng viên cơ hữu thời điểm xây dựng đề án tuyển sinh của Học viện.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- **KT1.** Có thể vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật trong cuộc sống và làm việc của bản thân.

- **KT2.** Có thể vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, ngoại ngữ, tin học vào thực tiễn công việc, học tập, nghiên cứu.

1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- **KT3.** Có thể vận dụng được kiến thức về thống kê, tâm lý học, xã hội học, tri thức về văn hoá vào học tập, triển khai nghiên cứu, học tập và trong cuộc sống.

1.3. Kiến thức của nhóm ngành

- **KT4.** Có thể vận dụng được lý thuyết cơ bản giáo dục học, quản trị học, lý thuyết hệ thống, khoa học dự báo, ...vào thực tiễn quản lý giáo dục và các lĩnh vực liên quan.

- **KT5.** Có thể vận dụng được kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, các hoạt động marketing, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tri thức về văn phòng và quản lý hành chính nhà nước vào thực tiễn.

- **KT6.** Phân tích được vai trò, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, giáo dục và pháp luật, văn hóa tổ chức để đảm bảo mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ sở giáo dục trong quá trình tác nghiệp, đảm bảo sự bình đẳng trong giáo dục.

1.4. Kiến thức ngành

- **KT7.** Phân tích và giải thích được cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân, quản lý nhà trường, cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý trong cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các tổ chức giáo dục khác.

- **KT8.** Có thể vận dụng được các kiến thức về quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra; quản lý hoạt động dạy học, giáo dục, đào tạo vào thực hiện nhiệm vụ trong các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu và các lĩnh vực liên quan.

- **KT9.** Có thể vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý nhân sự, quản lý tài chính tài sản, hệ thống thông tin, hành chính văn phòng,... vào thực hiện nhiệm vụ trong các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu hay các bộ phận đào tạo, bồi dưỡng nhân sự của các doanh nghiệp và các lĩnh vực liên quan.

1.5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- **KT10.** Vận dụng các kiến thức đã tích lũy trong chương trình vào tìm hiểu thực tiễn, đánh giá được các hoạt động thực tiễn tại cơ sở thực tập và thực hiện một số nhiệm vụ trong quản lý các lĩnh vực, hoạt động trong các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức giáo dục, viện nghiên cứu, tạp chí khoa học chuyên ngành, các bộ phận đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, đảm bảo chất lượng của các doanh nghiệp và lĩnh vực liên quan thông qua các đợt thực tập nghiệp vụ.

- **KT11.** Vận dụng kiến thức đã được học để nghiên cứu một vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục, quản lý giáo dục (đối với khóa luận) hướng tới giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng/năng lực

2.1. Kỹ năng chuyên môn

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

KN1. Thực hiện được các hoạt động tác nghiệp lập kế hoạch phát triển giáo dục, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các tổ chức giáo dục khác.

KN2. Thực hiện được các hoạt động thanh tra, kiểm tra; quản lý hoạt động dạy học, giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu và các lĩnh vực liên quan.

KN3. Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ về quản lý nhân sự, quản lý tài chính tài sản, hệ thống thông tin, hành chính văn phòng, ...vào thực hiện nhiệm vụ trong các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu hay các bộ phận đào tạo, bồi dưỡng nhân sự của các doanh nghiệp và các lĩnh vực liên quan.

2.2. Kỹ năng giải quyết vấn đề

KN4. Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để phát triển nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh đa văn hóa.

2.3. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

KN5. Khai thác, xử lý được các thông tin cập nhật của khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

KN6. Xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học hiệu quả để triển khai đề tài nghiên cứu, dự án cụ thể trong quản lý giáo dục, khoa học giáo dục và các lĩnh vực liên quan.

2.4. *Kỹ năng tự học*

KN7. Tìm kiếm và sử dụng hiệu quả các phương pháp tự học, tự nghiên cứu để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và trong công tác quản lí. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu độc lập đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp bản thân.

2.2. *Kỹ năng hỗ trợ*

2.2.1. *Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ*

KN8. Trung cấp - Bậc 1 (Tương đương CEFR B1): Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

2.2.2. *Kỹ năng công nghệ thông tin, truyền thông*

KN9. Có chứng nhận chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT được cấp bởi Học viện Quản lý giáo dục hoặc Chứng chỉ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản do một cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo và cấp chứng chỉ.

3. *Chuẩn về phẩm chất đạo đức*

PC1. Trung thực và khách quan trong khoa học, không có hành vi gian lận trong học tập, đảm bảo yêu cầu liêm chính học thuật.

PC2. Có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, công việc với vai trò là thành viên tích cực của gia đình, nhà trường, xã hội.

PC3. Tôn trọng và yêu thương con người, chấp nhận sự khác biệt cá nhân, sự đa dạng văn hoá trong công việc và thực tiễn cuộc sống.

PC4: Tận tâm, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè, đồng nghiệp trong học tập, công việc vì sự phát triển cộng đồng.

4. *Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

NLTC01: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm.

NLTC02: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

NLTC03: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. *Vị trí việc làm sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp*

- Chuyên viên tư vấn, hướng nghiệp, hành chính, giáo vụ, đào tạo, nhân sự, công tác học sinh sinh viên, phụ trách thiết bị giáo dục tại cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục và tổ chức liên quan

- Chuyên viên thanh tra, khảo thí, kiểm định chất lượng tại cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục và tổ chức liên quan.

- Nghiên cứu viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu trong và ngoài ngành Giáo dục – Đào tạo.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản lý giáo dục có năng lực tự học, nghiên cứu khoa học, tiếp tục học ở trình độ cao hơn về quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng.

PHẦN III: CẤU TRÚC, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 129 tín chỉ (*chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh*)

- ***Khối kiến thức chung: 23 tín chỉ***

- ***Khối kiến thức theo lĩnh vực: 15 tín chỉ***

+ Bắt buộc: 12 tín chỉ

+ Tự chọn: 3 tín chỉ

- ***Khối kiến thức của nhóm ngành: 36 tín chỉ***

+ Bắt buộc: 27 tín chỉ

+ Tự chọn: 9 tín chỉ

- ***Khối kiến thức ngành: 45 tín chỉ***

+ Bắt buộc: 30 tín chỉ

+ Tự chọn: 15 tín chỉ

- ***Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp: 13 tín chỉ***

+ Thực tập: 7 tín chỉ

+ Khóa luận: 6 tín chỉ hoặc học phần thay thế khóa luận: 6 tín chỉ

3.2. Chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	23				
1	FOS7001	Triết học Mác – Lê nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3	42	3		
2	FOS7002	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin <i>Marxist-Leninist political economy</i>	2	26	4		FOS7001
3	FOS7003	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Science socialism</i>	2	26	4		FOS7002
4	FOS7004	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	26	4		FOS7003
5	FOS7005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam <i>History of the Communist Party of Vietnam</i>	2	26	4		FOS7004
6	FLA7001	Tiếng Anh 1 <i>General English 1</i>	3	36	6	3	
7	FLA7002	Tiếng Anh 2 <i>General English 2</i>	3	36	6	3	FLA7001
8	MAG7001	Pháp luật đại cương <i>Fundamental Laws</i>	3	36	6	3	
9	ITC7101	Tin học cơ sở <i>Basic Informatics</i>	3	33	9	3	
10	FOS7006	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	4				
11		Giáo dục quốc phòng – An ninh <i>Defense – Security Education</i>	8				
II		Khối kiến thức theo lĩnh vực	12				
II.1		Các học phần bắt buộc	9				
12	MAG7002	Thống kê trong khoa học xã hội <i>Statistics of Social Science</i>	3	36	12	3	
13	PSE7001	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Research Method</i>	3	36	6	3	
14	PSE7002	Tâm lý học đại cương <i>General Psychology</i>	3	36	6	3	
II.2		Các học phần tự chọn (chọn 1 trong số các học phần sau)	3/9				
15	FOS7007	Cơ sở văn hóa Việt Nam <i>Vietnam Basic Culture</i>	3	36	9		
16	PSE7004	Xã hội học đại cương <i>General Sociology</i>	3	36	6	3	
17	FOS7011	Logic học <i>Introduction to Logic</i>	3	39	3	3	
III		Khối kiến thức nhóm ngành	36				

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
III.1		Các học phần bắt buộc	27				
18	PSE7003	Giáo dục học đại cương <i>General Education</i>	3	36	6	3	
19	MAG7003	Quản trị học <i>Management Science</i>	3	36	6	3	
20	MAG7004	Quản lý sự thay đổi <i>Management of Changes</i>	3	36	6	3	MAG7003
21	MAG7005	Khoa học dự báo <i>Science of Forcast</i>	3	36	6	3	
22	MAG7006	Kỹ năng soạn thảo văn bản <i>Text Compousing Skills</i>	3	36	6	3	
23	MAG7007	Quản lý hành chính nhà nước <i>State Administration Management</i>	3	36	6	3	
24	MAG7008	Đại cương Quản trị văn phòng <i>Office Administration</i>	3	36	6	3	
25	MAG7009	Marketing căn bản <i>Principles of Marketing</i>	3	36	6	3	
26	MAG7010	Nguyên lý kế toán <i>Principles of Accounting</i>	3	36	6	3	
III.2		Các học phần tự chọn	9/18				
27	MAG7011	Văn hóa tổ chức <i>Organization Culture</i>	3	36	6	3	
28	MAG7012	Bình đẳng giới trong giáo dục <i>Gender Equity in Education</i>	3	36	6	3	
29	ITC7102	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục <i>Information System in Eduaction Management</i>	3	36	6	3	
30	MAG7013	Quản lý nhà nước về KT-XH <i>State management in Social Economic</i>	3	36	6	3	
31	MAG7014	Quản lý nhà nước về giáo dục <i>State management in Education</i>	3	36	6	3	
32	MAG7015	Lý thuyết hệ thống <i>Theory of system</i>	3	36	6	3	
IV		Khối kiến thức ngành	45				
IV.1		Các học phần bắt buộc	30				
33	MAG7016	Khoa học quản lý giáo dục <i>Educational management</i>	3	36	6	3	MAG7003
34	PSE7005	Tâm lý học quản lý <i>Management psychology</i>	3	36	6	3	PSE7002
35	MAG7017	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục <i>School Management</i>	3	36	6	3	
36	MAG7018	Lập kế hoạch giáo dục <i>Education Planing</i>	3	36	6	3	
37	MAG7019	Quản lý tài chính, tài sản giáo dục <i>Finance and Facility management in</i>	3	36	6	3	

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>Education</i>					
38	MAG7020	Quản trị nhân lực <i>Human Resource Management</i>	3	36	12	3	
39	MAG7021	Quản lý hoạt động dạy học <i>Management of Teaching Activities</i>	3	36	12	3	
40	MAG7022	Quản lý hoạt động giáo dục <i>Management in Education Activities</i>	3	36	12	3	
41	MAG7023	Kiểm tra, thanh tra giáo dục <i>Assesment and Inspection in Education</i>	3	36	12	3	
42	MAG7024	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO <i>ISO Management System</i>	3	36	12	3	
IV.2		SV chọn 5 HP để tích lũy tín chỉ theo yêu cầu của CTĐT	15/21				
		Hướng 1: Quản trị trường học	15/21				
43	MAG7025	Quản lý giáo dục hướng nghiệp <i>Management of Professional Orientation Education</i>	3	36	12	3	
44	MAG7026	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên <i>Management of Academic and Students Affairs</i>	3	36	12	3	
45	MAG7027	Phát triển chương trình giáo dục <i>Educational Curriculum Development</i>	3	36	12	3	
46	MAG7028	Quản trị dự án <i>Project Management</i>	3	36	12	3	
47	MAG7029	Nghị vụ văn thư, lưu trữ <i>Administrative works</i>	3	36	12	3	
48	MAG7030	Quan hệ công chúng <i>Public Relation</i>	3	36	12	3	
49	MAG7031	Quản trị sự kiện <i>Event Management</i>	3	36	12	3	
		Hướng 1: Đo lường, đánh giá	15/21				
50	MAG7032	Đo lường và đánh giá trong giáo dục <i>Educational Evaluation</i>	3	36	12	3	
51	MAG7033	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực người học <i>Develop tools to assess learners' abilities</i>	3	36	12	3	
52	MAG7034	Kĩ thuật đánh giá lớp học <i>Classroom Assessment Techniques</i>	3	36	12	3	
53	MAG7035	Tổ chức đánh giá diện rộng <i>Organize large-scale Assessments</i>	3	36	12	3	
54	MAG7036	Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học	3	36	12	3	

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>Evaluate Learner Output Standards</i>					
55	MAG7037	Đánh giá kết quả đào tạo <i>Evaluate training results</i>	3	36	12	3	
56	MAG7038	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm tra, đánh giá <i>Applying artificial intelligence in testing and evaluation</i>	3	36	12	3	
V		Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	13				
57	MAG7039	Thực tập 1 <i>Internship 1</i>	3	4	70	6	*
58	MAG7040	Thực tập 2 <i>Internship 2</i>	4	4	94	9	**
59	MAG7041	Khóa luận <i>Thesis</i>	6				***
		Học phần thay thế khóa luận	6				
60	MAG7042	Đảm bảo chất lượng trong giáo dục <i>Quality assurance in education</i>	3	36	12	3	
61	MAG7043	Hành vi tổ chức <i>Organization Behaviors</i>	3	36	12	3	
Tổng số			129				

* SV tích lũy được 25% số TC thuộc CTĐT trong đó bắt buộc hoàn thành HP: Quản trị học.

** SV tích lũy được 90% số TC, trong đó hoàn thành Thực tập 1, Khoa học quản lý giáo dục, Đại cương Quản trị văn phòng

*** SV đã tích lũy đủ 90% TC trong đó hoàn thành Thực tập 1 (trừ số TC thuộc KL hoặc HP thay thế) nếu có nguyện vọng làm KLTN thì đăng ký để được xét chọn.

3.3. Tóm tắt nội dung học phần

1. FOS7001 Triết học Mác – Lê nin (3 tín chỉ): Học phần Triết học Mác – Lênin (dành cho hệ không chuyên lý luận chính trị) giúp sinh viên tìm hiểu các nội dung khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Hệ thống quan điểm triết học Mác – Lênin tập trung vào hai nội dung cơ bản là: thứ nhất, quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức; thứ hai là quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử; về nguồn gốc, bản chất giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và con người. Thông qua việc học tập môn học, sinh viên được hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật; sinh viên biết vận dụng kiến thức lý luận của môn học vào việc tiếp cận các môn

khoa học chuyên ngành, vào hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động và sáng tạo; đồng thời biết vận dụng những vấn đề lý luận để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. FOS7002 Kinh tế chính trị Mác – Lê nin (2 tín chỉ). Học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin đi sâu vào việc tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ khởi đầu với sự tích lũy nguyên thủy tư bản cho đến các giai đoạn phát triển cao hơn. Nó cũng phân tích các mâu thuẫn cơ bản của tư bản chủ nghĩa như mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, và cách mà những mâu thuẫn này dẫn đến khủng hoảng kinh tế. Ngoài ra, học phần còn nghiên cứu về lý luận giá trị thặng dư của Karl Marx, một yếu tố quan trọng để hiểu rõ sự bóc lột lao động trong xã hội tư bản. Học phần cũng trình bày về các hình thức biểu hiện cụ thể của giá trị thặng dư như lợi nhuận, lợi tức, và địa tô, đồng thời nghiên cứu về quá trình tích lũy tư bản và sự tập trung, tập trung hóa tư bản. Qua đó, sinh viên hiểu rõ hơn về cơ chế hoạt động của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và những hạn chế, mâu thuẫn nội tại của nó. Từ những lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về kinh tế chính trị, học phần đã đề cập đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam để thể hiện sự vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Điều này giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về sự chuyển đổi từ tư bản chủ nghĩa sang xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Mác-Lênin.

3. FOS7003 Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ): Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một phần cốt lõi trong hệ thống lý luận Mác-Lênin, tập trung vào nghiên cứu về sự ra đời, bản chất, và phát triển của chủ nghĩa xã hội cũng như quá trình chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Nội dung học phần này bao gồm việc phân tích các tiền đề lịch sử và kinh tế-xã hội dẫn đến sự xuất hiện của chủ nghĩa xã hội, cùng với các đặc điểm cơ bản và mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa. Học phần cũng tập trung vào vai trò của giai cấp công nhân và các lực lượng cách mạng trong việc xây dựng xã hội mới. Nó nghiên cứu về quá trình tổ chức và đấu tranh của giai cấp công nhân, từ việc hình thành các tổ chức chính trị đến việc thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, nhằm đạt được mục tiêu xây dựng một xã hội không còn giai cấp, nơi mà sản xuất được thực hiện vì nhu cầu của toàn xã hội chứ không phải vì lợi nhuận cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn đề cập đến các vấn đề của chủ nghĩa xã hội như: dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phát triển gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những nội dung này giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức về bản chất, mục tiêu, và con đường phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học

4. FOS7004 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ). Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo, tập trung vào việc nghiên cứu và phân tích hệ thống quan điểm, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Nội dung của học phần này bao gồm các khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đạo đức. Một trong những nội dung cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Học phần cũng tập trung vào quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Đây là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành bại của cách mạng. Học phần còn cũng phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thông qua học phần này, sinh viên không chỉ nắm vững các nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh mà còn hiểu rõ hơn về con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, từ đó vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. FOS7005 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ). Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng thể về quá trình hình thành, phát triển và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Nội dung học phần này bao gồm việc nghiên cứu khái quát các giai đoạn lịch sử của Đảng, từ khi thành lập đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cùng với các sự kiện, chính sách, và phong trào cách mạng quan trọng. Nội dung học phần trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi; hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 -1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới(1975 -2018). Trong mỗi giai đoạn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đều tổng kết những thành tựu đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. Qua học phần này, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về vai trò lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, những bài học kinh nghiệm và sự cần thiết của việc củng cố, phát triển Đảng trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

6. FLA7001 Tiếng Anh 1 (3 tín chỉ). Học phần Tiếng Anh 1 là học phần cơ bản dành cho sinh viên nhằm trang bị những kỹ năng ngôn ngữ thiết yếu và kiến thức nền tảng về tiếng Anh. Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phát triển cả bốn kỹ năng ngôn ngữ chính: nghe, nói, đọc, và viết. Về kỹ năng nghe, học phần tập trung vào việc

cải thiện khả năng hiểu các đoạn hội thoại đơn giản, thông qua các bài nghe ngắn về các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày như gia đình, trường học, và sở thích cá nhân. Sinh viên được khuyến khích lắng nghe và nắm bắt ý chính, cũng như các chi tiết cụ thể để tăng cường khả năng nghe hiểu. Kỹ năng nói được phát triển thông qua các hoạt động giao tiếp thực tế trong lớp học. Sinh viên thực hành phát âm, ngữ điệu, và kỹ năng hội thoại cơ bản như chào hỏi, giới thiệu bản thân, và thảo luận về các chủ đề đơn giản. Kỹ năng đọc tập trung vào việc hiểu và nắm bắt thông tin từ các đoạn văn ngắn và đơn giản. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, tìm kiếm thông tin chính và thông tin cụ thể, và mở rộng vốn từ vựng qua các bài đọc về các chủ đề đa dạng như môi trường, sở thích cá nhân, và văn hóa. Kỹ năng viết được chú trọng thông qua các bài tập viết câu, hoàn thành câu và đoạn văn ngắn. Sinh viên học cách xây dựng câu đúng ngữ pháp, sử dụng từ vựng phù hợp và viết các đoạn văn mô tả đơn giản về bản thân, gia đình, hoặc những sự kiện hàng ngày.

7. FLA7002 Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ). Học phần Tiếng Anh 2 là học phần tiếp theo nhằm nâng cao và mở rộng các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản mà sinh viên đã được trang bị trong Tiếng Anh 1. Mục tiêu chính của học phần này là giúp sinh viên phát triển sâu hơn cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết, đồng thời mở rộng vốn từ vựng và củng cố ngữ pháp. Về kỹ năng nghe, học phần tập trung vào việc nâng cao khả năng hiểu các đoạn hội thoại phức tạp hơn và các bài nghe với nhiều giọng nói khác nhau. Sinh viên luyện tập nghe các đoạn hội thoại có độ dài vừa phải, các bài thuyết trình ngắn, và các đoạn ghi âm về các chủ đề đa dạng như du lịch, công việc, và giáo dục, nhằm cải thiện khả năng nắm bắt ý chính và chi tiết cụ thể. Kỹ năng nói được phát triển thông qua các hoạt động giao tiếp nâng cao hơn so với Tiếng Anh 1. Sinh viên thực hành phát âm chính xác, ngữ điệu tự nhiên, và kỹ năng diễn đạt ý tưởng một cách rõ ràng và mạch lạc. Kỹ năng đọc được nâng cao qua việc đọc và phân tích các văn bản dài và phức tạp hơn. Qua đó, sinh viên cũng mở rộng vốn từ vựng và nắm vững các cấu trúc câu phức tạp. Kỹ năng viết được chú trọng thông qua các bài tập viết đa dạng. Sinh viên học cách viết các đoạn văn ngắn, sử dụng từ vựng phong phú và cấu trúc ngữ pháp chính xác. Các bài viết thường tập trung vào việc mô tả, tường thuật, và bình luận về các chủ đề như. Gia đình, sở thích bản thân, xã hội, và văn hóa.

8. ITC7101 Tin học cơ sở (3 tín chỉ). Học phần Tin học cơ sở trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và máy tính, nhằm giúp họ ứng dụng hiệu quả trong học tập và công việc. Mục tiêu của học phần này là giúp sinh viên hiểu rõ về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của máy tính, nắm vững các kỹ năng sử dụng phần mềm văn phòng và các công cụ cơ bản của tin học. Học phần cũng cung cấp kiến thức về hệ điều hành, với các chức năng chính và cách thức quản lý tài nguyên máy tính. Học phần còn tập trung vào việc phát triển kỹ năng

sử dụng các phần mềm văn phòng phổ biến như Microsoft Word, Excel và PowerPoint. Sinh viên sẽ học cách soạn thảo, định dạng văn bản, tạo bảng biểu và biểu đồ, cũng như thiết kế các bài thuyết trình chuyên nghiệp. Qua đó, họ có thể nâng cao năng suất làm việc và trình bày thông tin một cách rõ ràng và hiệu quả. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu về mạng máy tính và internet, giúp sinh viên hiểu cách thức kết nối và truyền tải dữ liệu trong mạng. Thông qua học phần Tin học cơ sở, sinh viên sẽ có được nền tảng kiến thức vững chắc về công nghệ thông tin, cùng với những kỹ năng thực hành cần thiết để ứng dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau trong học tập và công việc. Điều này không chỉ giúp họ làm việc hiệu quả hơn mà còn chuẩn bị tốt cho việc tiếp cận các công nghệ tiên tiến trong tương lai.

9. MAG7001 Pháp luật đại cương (3 tín chỉ) Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Mục tiêu của học phần là: Cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật nói chung và pháp luật Việt Nam nói riêng; Phát triển kỹ năng phân tích và áp dụng pháp luật trong tình huống cụ thể; Nâng cao ý thức pháp luật và trách nhiệm của sinh viên trong việc tuân thủ và bảo vệ pháp luật. Học phần giới thiệu về những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, các uy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý và thực hiện pháp luật. Bên cạnh đó, học phần cũng đề cập đến nội dung về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về luật lao động, luật dân sự và tố tụng dân sự, luật hình sự và tố tụng hình sự, luật hành chính, luật phòng chống tham nhũng.

10. FOS7006 Giáo dục thể chất (4 tín chỉ). Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen luyện tập, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động.

11. Giáo dục quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ). Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

12. MAG7002 Thống kê trong Khoa học xã hội (3 tín chỉ). Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, hàm (bảng) phân phối xác suất, hàm mật độ và các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên; một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê toán trang bị cho người học về lý thuyết mẫu, các bài toán ước lượng như ước lượng điểm, ước lượng khoảng, các bài toán về kiểm định giả thiết thống kê, tương quan và hồi quy tuyến tính.

13. PSE7001 Phương pháp nghiên cứu khoa học (3 tín chỉ). Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học là một phần quan trọng của chương trình học

đại cương, nhằm giới thiệu các phương pháp và kỹ thuật cần thiết để thực hiện một nghiên cứu khoa học chất lượng. Nội dung của học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học, hoạt động khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, xây dựng luận điểm khoa học, vai trò của luận điểm khoa học trong nghiên cứu khoa học, trình tự xây dựng luận điểm khoa học, giả thuyết khoa học, chứng minh luận điểm khoa học, các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu khoa học (như nghiên cứu tài liệu, phương pháp phi thực nghiệm, phương pháp thực nghiệm, phương pháp trắc nghiệm, hội nghị khoa học, xử lý thông tin khoa học, phân tích kết quả nghiên cứu...), trình bày luận điểm khoa học, luận văn khoa học. Hình thành kỹ năng thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học và trình bày luận điểm khoa học, viết tài liệu khoa học, thuyết trình khoa học. Hình thành đạo đức khoa học trong sinh viên

14. PSE7002 Tâm lý học đại cương (3 tín chỉ) Học phần cung cấp những tri thức cơ bản, nền tảng của khoa học tâm lý, giúp sinh viên có tri thức căn bản để nghiên cứu lĩnh vực tâm lý học giáo dục. Cụ thể, nội dung học phần tập trung vào các vấn đề sau: một số vấn đề chung về tâm lý học; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, nhân cách; bản chất tâm lý của hoạt động nhận thức; đời sống tình cảm và bản chất tâm lý của hành động ý chí của con người.

15. FOS7007 Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ). Học phần cơ sở văn hóa Việt Nam trình bày những đặc trưng cơ bản cùng các quy luật hình thành và phát triển của văn hóa VN; nêu quá trình hình thành và phát triển của bản sắc văn hóa VN trong sự biến thiên trên hai bình diện không gian và thời gian văn hóa, thể hiện qua hệ thống các thành tố văn hóa.

16. PSE7004 Xã hội học đại cương (3 tín chỉ). Học phần Xã hội học đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu; phương pháp điều tra xã hội học; một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội....

17. FOS7011 Logic học (3 tín chỉ). Nội dung của môn học gồm: Khái niệm: Định nghĩa, cấu tạo của khái niệm, phân loại khái niệm, quan hệ logic giữa các khái niệm, các thao tác logic đối với khái niệm. Giải bài tập tương ứng; Phán đoán: Định nghĩa, cấu tạo của phán đoán đơn và phán đoán phức; thực hiện xây dựng phán đoán đơn, mối quan hệ giữa các phán đoán đơn; thực hiện xây dựng phán đoán phức, phát biểu tính đẳng trị và đặt câu từ các công thức đa phức hợp. Giải các bài tập tương ứng; Quy luật logic: Cơ sở khách quan, đặc điểm, nội dung, yêu cầu của 4 quy luật logic:

luật đồng nhất, luật cấm mâu thuẫn, luật bài trung và luật lý do đầu đủ. Giải các bài tập tương ứng; Suy luận: Định nghĩa, đặc điểm cấu tạo của suy luận, gồm suy luận diễn dịch, suy luận quy nạp, loại suy. Giải các bài tập tương ứng; Chứng minh và giả thuyết: Định nghĩa, đặc điểm, cấu tạo của chứng minh, các quy tắc để chứng minh đúng đắn; Định nghĩa, đặc điểm, cấu tạo, các bước xây dựng và kiểm tra một giả thuyết khoa học.

18. PSE 7003 Giáo dục học đại cương (3 tín chỉ). Học phần tập trung vào những nội dung cơ bản như: những vấn đề chung về giáo dục học; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội, chức năng xã hội của giáo dục; những thách thức đặt ra cho giáo dục, xu thế phát triển giáo dục thế kỷ 21 và định hướng phát triển; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; các vấn đề về mục đích, mục tiêu giáo dục và nguyên lý giáo dục VN; các vấn đề về hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

19. MAG7003 Quản trị học (3 tín chỉ). Học phần Quản trị học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản trị như khái niệm quản trị, hệ thống quản trị tổ chức, môi trường quản trị; đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của quản trị học; sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản trị qua các thời kỳ/các trường phái; các chức năng quản trị; ra quyết định quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị tổ chức.

20. MAG7004 Quản lý sự thay đổi (3 tín chỉ). Học phần Quản lý sự thay đổi trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm về thay đổi, quản lý sự thay đổi, cách nhận diện những thay đổi trong tổ chức, các mô hình quản lý sự thay đổi, cách hoạch định sự thay đổi, cách tổ chức thực hiện và đánh giá cũng như duy trì sự thay đổi; các chiến thuật quản lý sự thay đổi, nhận diện các rào cản thường gặp trong quản lý sự thay đổi và cách vượt qua; xác định các yếu tố cơ bản để quản lý sự thay đổi thành công cùng những yếu tố thúc đẩy trong quản lý sự thay đổi.

21. MAG7005 Khoa học dự báo (3 tín chỉ). Học phần Khoa học dự báo tập trung giới thiệu các vấn đề liên quan đến dự báo các hiện tượng trong kinh tế, xã hội và giáo dục. Học phần trang bị cho người học một nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống về dự báo: khái niệm, đặc điểm, tính chất, yêu cầu, nguyên tắc dự báo; khái quát các phương pháp dự báo định tính và định lượng, các kỹ thuật phân tích thống kê, kỹ năng sử dụng phần mềm dự báo thông dụng hiện nay. Theo đó người học có thể xử lý các thông tin đã thu thập được, nhằm lựa chọn phương pháp dự báo cho phù hợp, trên cơ sở dự đoán được các mức độ của hiện tượng trong tương lai, hỗ trợ đáng kể cho việc hình thành các chính sách chiến lược và các quyết định hàng ngày của các cơ quan quản lý nói chung và trong ngành Giáo dục nói riêng. Bên cạnh đó, học phần giúp người học nhận thức được: Với tình hình có sự biến động của nhiều chỉ số trong và

ngoài nước đã thúc đẩy dự báo trở thành một hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong hầu hết các lĩnh vực.

22. MAG7006 Kỹ năng soạn thảo văn bản (3 tín chỉ). Học phần hướng tới hình thành cho sinh viên các kiến thức về khái niệm văn bản, văn bản hành chính, văn bản pháp luật, các đặc điểm của văn bản hành chính thông thường. Học phần hình thành cho sinh viên có kỹ năng soạn thảo các văn bản hành chính thông thường đáp ứng với thể thức văn bản và văn phong hành chính.

23. MAG7007 Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ). Học phần cung cấp những kiến thức chung về quản lý hành chính nhà nước, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; thể chế hành chính nhà nước; cơ quan hành chính nhà nước; cán bộ, công chức hành chính nhà nước; quyết định quản lý hành chính nhà nước; thủ tục hành chính nhà nước; cải cách nền hành chính nhà nước....

24. MAG7008 Đại cương Quản trị văn phòng (3 tín chỉ). Học phần Đại cương Quản trị văn phòng trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn phòng, bao gồm khái niệm, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bộ phận văn phòng; các loại hình văn phòng; các yêu cầu đối với nhân viên quản trị văn phòng; các chức năng của quản trị văn phòng; các xu hướng của quản trị văn phòng hiện đại.

25. MAG7009 Marketing căn bản (3 tín chỉ) Học phần Marketing căn bản trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghệ thuật marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng; những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; những yếu tố nằm trong phối thức marketing; giải quyết những khúc mắc trong hệ thống marketing.

26. MAG7010 Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ). Học phần Nguyên lý kế toán trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm và nguyên tắc của kế toán tài chính tầm quan trọng của thông tin kế toán trong việc ra quyết định quản trị; bản chất, đối tượng của kế toán, nghiên cứu tài sản; nguồn hình thành tài sản và quá trình vận động của tài sản thông qua hệ thống các phương pháp khoa học như phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp - cân đối.

27. MAG7011 Văn hóa tổ chức (3 tín chỉ). Học phần Văn hóa tổ chức trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tổ chức, văn hóa tổ chức, những nguyên lý và kỹ năng để vận dụng xây dựng văn hóa của một tổ chức, các yếu tố cấu thành văn hoá tổ chức như phong cách và trang phục nơi làm việc, bài trí văn phòng, giao tiếp và ứng xử trong tổ chức, hành vi, thói quen, niềm tin, các giá trị đặc trưng của tổ chức. Đây là cơ sở cho sinh viên khi tiếp cận các học phần chuyên sâu hơn về văn hoá như văn hoá trường học, văn hoá doanh nghiệp.

28. MAG7012 Bình đẳng giới trong giáo dục (3 tín chỉ). HP giúp sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về bình đẳng giới trong giáo dục, đào tạo như các vấn đề chung về giới, bình đẳng giới; pháp luật quốc tế và Việt Nam về giới và bình đẳng giới; thực hiện bình đẳng giới; Các vấn đề bình đẳng giới trong giáo dục, đào tạo ở Việt Nam như: cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực giáo dục, đào tạo; bình đẳng giới từ góc độ người học; bình đẳng giới từ góc độ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

29. ITC7102 Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin trong quản lý nói chung và trong quản lý giáo dục nói riêng; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý; phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý; các hệ thống thông tin trong quản lý tổ chức.

30. MAG7013 Quản lý nhà nước về KT-XH (3 tín chỉ). Học phần Quản lý nhà nước về Kinh tế - Xã hội được phân bố thành 8 chương đó là: Quản lý nhà nước về Kinh tế - Xã hội, Quản lý nhà nước về Tài chính, tiền tệ, Quản lý nhà nước về Đô thị, Nông thôn, Quản lý nhà nước về Văn hóa - y tế, Quản lý nhà nước về Lao động, việc làm, tiền lương và bảo trợ xã hội, Quản lý nhà nước về Khoa học – Công nghệ, Tài nguyên và môi trường, Quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đây là cơ sở cho sinh viên khi học tập các môn chuyên ngành có liên quan đến những vấn đề quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước.

31. MAG7014 Quản lý nhà nước về giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Quản lý nhà nước về giáo dục nghiên cứu và cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, những nguyên lý, nội dung, bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục của Việt Nam hiện nay, quan điểm của Đảng và nhà nước cũng như các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục hiện hành. Nội dung học phần Quản lý nhà nước về giáo dục được phân bố thành 4 chương bao gồm: Khái quát về quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục; quan điểm chính sách của nhà nước về giáo dục; nội dung quản lý nhà nước về giáo dục.

Đây là cơ sở cho sinh viên khi tiếp cận các học phần mang tính chuyên ngành có liên quan đến các vấn đề về tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục.

32. MAG7015 Lý thuyết hệ thống (3 tín chỉ). Học phần Lý thuyết hệ thống trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống như: khái niệm hệ thống, phần tử, đầu vào, đầu ra, trạng thái, hành vi, mục tiêu, chức năng, cấu trúc, môi trường của hệ thống; tính chất, các đặc điểm cơ bản và quy luật vận động của hệ thống; phương pháp

nghiên cứu hệ thống và ứng dụng của nó trong quá trình xử lý các vấn đề trong quản lý/quản trị tổ chức; điều khiển hệ thống, nguyên lý điều khiển; các loại hình điều khiển, phương pháp điều khiển các hệ thống và định hướng vận dụng trong thực tiễn. Học phần cung cấp cơ sở khoa học để xác lập quan điểm hệ thống cho sinh viên trong cách nhìn và phân tích sự vật, sự việc; biết xử lý mọi tình huống trong hoạt động quản lý/quản trị trên quan điểm hệ thống.

33. MAG7016 Khoa học quản lý giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Khoa học quản lý giáo dục, đề cập đến các vấn đề tổng quan về khoa học quản lý giáo dục: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm của khoa học quản lý giáo dục; Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản của quản lý giáo dục, như: Khái niệm QLGD, mục tiêu quản lý, hệ mục tiêu QLGD và cách xác định mục tiêu QLGD; Quá trình quản lý giáo dục với các chức năng cụ thể; các nguyên tắc, phương pháp quản lý vận dụng trong QL giáo dục. Học phần cũng đề cập đến các quan điểm quản lý giáo dục và trình bày một số mô hình quản lý giáo dục. Ngoài ra học phần cũng đề cập đến kỹ năng quản lý, các yêu cầu hình thành và phát triển kỹ năng quản lý; Xác định những kỹ năng cần thiết đối với nhà QL trong QLGD và giới thiệu một số kỹ năng quản lý cụ thể: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tổ chức cuộc họp...

34. PSE7005 Tâm lý học quản lý (3 tín chỉ). Học phần Tâm lý học quản lý trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tâm lý học trong hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý; phân biệt lãnh đạo và quản lý; đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo, quản lý và tập thể lao động; quan hệ giữa người lãnh đạo, quản lý và người dưới quyền; phát triển các năng lực, phẩm chất của người lãnh đạo, quản lý.

35. MAG7017 Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục thuộc khối kiến thức bắt buộc trong phần kiến thức chuyên ngành. Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục như: lịch sử phát triển nhà trường, quan niệm, khái niệm về nhà trường, về cơ sở giáo dục, về quản lý nhà trường, các thành tố cấu thành nhà trường và các yêu cầu quản lý nhà trường. Nội dung học phần giúp người học hướng tới việc nhận biết được một số nội dung quản lý cơ bản trong các nhà trường và CSGD như: xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, quản lý bộ máy tổ chức và đội ngũ nhà trường, quản lý hoạt động dạy học – giáo dục, quản lý CSVC tài chính trong nhà trường cũng như xác định được các nội dung cần quản lý ở các CSGD trong hệ thống giáo dục quốc dân như CSGD: mầm non, phổ thông, dạy nghề, đại học, thường xuyên.

36. MAG7018 Lập kế hoạch giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Lập kế hoạch giáo dục thuộc khối kiến thức bắt buộc trong phần kiến thức chuyên ngành. Học phần gồm 4 chương, giới thiệu các cách tiếp cận lập kế hoạch giáo dục; mối quan hệ của lập

kế hoạch phát triển giáo dục với kế hoạch phát triển chung; các chỉ số cơ bản và kỹ thuật phân tích định lượng trong lập kế hoạch; quy trình lập kế hoạch phát triển giáo dục và lập một số loại kế hoạch giáo dục; giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục.

37. MAG7019 Quản lý tài chính, tài sản giáo dục (3 tín chỉ). Học phần được phân bố thành 4 chương, tập trung vào nghiên cứu các vấn đề lý luận chung nhất về tài chính, quản lý tài chính, tài chính giáo dục, quản lý tài chính giáo dục, cũng như làm thế nào để quản lý các nguồn thu, khoản chi trong giáo dục. Học phần trang bị cho người học nền tảng kiến thức như: tài sản, quản lý tài sản trong giáo dục bao gồm quản lý các mặt cụ thể và cơ bản. Theo đó, người học có thể áp dụng những kiến thức đã được trang bị vào những tình huống cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục của tổ chức. Bên cạnh đó học phần giúp người học nhận thức được để phân tích và đánh giá hiệu quả quản lý tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục trong giáo dục. Học phần còn cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác kế toán trong Nhà trường như các khái niệm cơ bản, nội dung, nhiệm vụ công tác kế toánđến giới thiệu tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức báo cáo kế toán, tổ chức sổ kế toán.

38. MAG7020 Quản trị nhân lực (3 tín chỉ). Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về phát triển nguồn nhân lực và quản trị nhân lực trong giáo dục; Phân tích được hệ thống quản trị nhân lực trong tổ chức nói chung, quản trị trong giáo dục nói riêng, phân cấp quản lý nhân sự giáo dục; trình bày các nội dung quản lý nhân sự bao gồm: phân tích công việc; kế hoạch hóa; tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá; tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhân sự trong giáo dục."

39. MAG7021 Quản lý hoạt động dạy học (3 tín chỉ). Quản lý hoạt động dạy học trong trường phổ thông là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân quản lý giáo dục theo mã ngành quản lý giáo dục. Học phần cung cấp cho người học các tri thức và kỹ năng về: Lý luận, thực tiễn và kỹ năng về dạy học. Lý luận, thực tiễn và kỹ năng về quản lý HĐDH trong trường phổ thông. Do đặc thù hệ đào tạo và thời lượng học phần, giáo trình này chỉ tiếp cận vấn đề trong phạm vi cấp học phổ thông.

40. MAG7022 Quản lý hoạt động giáo dục (3 tín chỉ). Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hoạt động giáo dục bao gồm: Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Quản lý HĐ giáo dục đạo đức; Quản lý giáo dục giá trị nhân văn và giáo dục quốc tế; Quản lý HĐ giáo dục thể chất, quốc phòng-an ninh; Quản lý HĐ giáo dục thẩm mỹ; Quản lý giáo dục lao động - hướng nghiệp -dạy nghề ; Quản lý giáo dục dân số, môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội; Quản lý các hoạt động giáo dục khác.

41. MAG7023 Kiểm tra, thanh tra giáo dục (3 tín chỉ). Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm tra nội bộ trường học và thanh tra giáo dục bao gồm: khái niệm kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục; cơ sở khoa học của kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục; vị trí, vai trò, chức năng, mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung, nguyên tắc chỉ đạo hoạt động kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục; các phương pháp và phương tiện kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục; hình thức và nguyên tắc kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục. Đồng thời học phần còn trang bị cho người học nghiệp vụ kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng để giải quyết các tình huống thực tiễn trong kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra giáo dục.

42. MAG7024 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO (3 tín chỉ). Học phần đề cập đến các nội dung sau: một số khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng. Học phần giới thiệu các nguyên tắc quản lý chất lượng và các mô hình quản lý chất lượng, vận dụng trong quản lý chất lượng giáo dục. Sinh viên tiếp cận các tiêu chuẩn của ISO được vận dụng các tiêu chuẩn ISO vào tổ chức. Học phần cũng chú trọng đến kỹ năng sử dụng các quy trình, công cụ để kiểm soát chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn ISO.

43. MAG7025 Quản lý giáo dục hướng nghiệp (3 tín chỉ). Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận của Quản lý hoạt động tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục) bao gồm các khái niệm cơ bản về GDHN, mục đích, ý nghĩa của GDHN cũng như kinh nghiệm GDHN của một số nước trên thế giới. Nội dung học phần giúp người học hướng tới việc nhận biết, phân tích, diễn giải, đánh giá và vận dụng một số nguyên tắc và phương pháp tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp (HĐTVHN) trong nhà trường, các con đường GDHN, một số kiến thức cơ bản về tư vấn nghề và quản lý hoạt động tư vấn, hướng nghiệp trong các nhà trường. Giúp người học có thể tổ chức thực hiện hoạt động TV, HN và quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp sau này.

44. MAG7026 Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên (3 tín chỉ). Học phần trang bị cho người học một nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống về: khái niệm, đặc điểm, tính chất, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung quản lý đào tạo, quản lý học sinh – sinh viên. Học phần cung cấp cho người học các biện pháp quản lý đào tạo, quản lý người học trong cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp hiện nay. Thông qua học phần, người học được rèn luyện các quy trình, kỹ năng tác nghiệp trong quản lý đào tạo, quản lý người học trong các cơ sở giáo dục.

45. MAG7027 Phát triển chương trình giáo dục (3 tín chỉ). Học phần Phát triển chương trình giáo dục gồm 6 phần tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến

chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục. Nội dung chính của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục gồm: khái niệm chương trình, chương trình đào tạo, chương trình giáo dục, chương trình dạy học, chương trình khung, khung chương trình; Các cách tiếp cận chương trình, phân loại chương trình đào tạo; Quy trình xây dựng chương trình đào tạo; Sự cần thiết phải cải cách chương trình giáo dục, mục tiêu, đặc điểm của cải cách chương trình giáo dục, các yêu cầu của công tác phát triển chương trình và kinh nghiệm của các nước trên thế giới về cải cách, phát triển chương trình giáo dục.

46. MAG7028 Quản trị dự án (3 tín chỉ). Học phần cung cấp cho người học các vấn đề: Cơ sở lý luận và các nội dung cơ bản của dự án, dự án giáo dục, quản lý dự án. Tổ chức cơ cấu bộ máy, các yêu cầu về tổ chức của giám đốc dự án, nguyên tắc lãnh đạo và xây dựng đội ngũ dự án. Lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ và xem xét phân bổ nguồn lực thực hiện dự án. Cách thức và nội dung giám sát, kiểm soát dự án, các vấn đề về quản trị rủi ro. Quản lý chất lượng dự án, chi phí làm chất lượng và công cụ quản lý chất lượng dự án

47. MAG7029 Nghiệp vụ văn thư, lưu trữ (3 tín chỉ). Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về lý luận lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ, về những quy trình nghiệp vụ của công tác lưu trữ nói chung; Khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nội dung, yêu cầu của công tác văn thư, tổ chức và hiện đại hóa công tác văn thư, các khâu nghiệp vụ chủ yếu của công tác văn thư; quản lý công tác văn thư – lưu trữ... Từ đó, thông qua các bài tập thực hành giúp trang bị cho người học kỹ năng cần thiết và sự cẩn thận, tính trách nhiệm,... để có thể thực hiện tốt công tác quản lý văn thư – lưu trữ.

48. MAG7030 Quan hệ công chúng (3 tín chỉ). Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề về quan hệ công chúng. Nội dung chính của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, những lợi ích mà quan hệ công chúng đem đến cho doanh nghiệp, tổ chức và cách thức thực hiện quan hệ công chúng có hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức một cách bền vững. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực tế của kỹ thuật ứng dụng quan hệ công chúng để thu hút và duy trì quan hệ với khách hàng, cải thiện quan hệ với nhân viên, xây dựng quan hệ tốt đẹp với cộng đồng và xử lý khủng hoảng.

49. MAG7031 Quản trị sự kiện (3 tín chỉ). Học phần Quản trị sự kiện trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác tổ chức và quản trị sự kiện, các loại sự kiện, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện; đồng thời sinh viên được rèn luyện các kỹ năng lập kế hoạch, triển khai, giám sát đánh giá, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức sự kiện.

50. MAG7032 Đo lường và đánh giá trong giáo dục (3 tín chỉ). Học phần giới thiệu các khái niệm, nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong đo lường và đánh giá kết quả học tập của người học. Nội dung học phần bao gồm: vai trò và tầm quan trọng của đo lường và đánh giá trong giáo dục; các loại hình đánh giá; quy trình thiết kế và phát triển công cụ đánh giá; phân tích và diễn giải kết quả đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc dạy và học... Học phần cũng trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết để thực hiện đo lường và đánh giá hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy.

51. MAG7033 Xây dựng công cụ đánh giá năng lực người học (3 tín chỉ). Học phần giới thiệu và cung cấp kiến thức về các công cụ và phương pháp đánh giá đa dạng để đo lường toàn diện năng lực của người học. Nội dung chính bao gồm: đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan, tự luận, vấn đáp, thực hành, và bài tập dự án; đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; nguyên tắc thiết kế và sử dụng hiệu quả các công cụ đánh giá trong bối cảnh cụ thể. Học phần giúp người học phát triển kỹ năng lựa chọn, thiết kế và triển khai các công cụ đánh giá phù hợp để đo lường chính xác năng lực người học. Học phần giúp người học có khả năng xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi để nâng cao chất lượng đánh giá kết quả học tập.

52. MAG7034 Kỹ thuật đánh giá lớp học (3 tín chỉ). Học phần cung cấp kiến thức về các công cụ và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trên lớp học. Học phần hình thành cho người học khả năng xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học/học phần. Từ đó, học phần giúp cho người học có các kỹ năng xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập của người học và phản hồi hiệu quả trên lớp học.

53. MAG7035 Tổ chức đánh giá diện rộng (3 tín chỉ). Học phần tập trung vào các phương pháp và công cụ đánh giá được sử dụng trong các kỳ thi và đánh giá quy mô lớn như thi chuẩn hóa, thi học sinh giỏi, thi đánh giá năng lực. Nội dung học phần gồm: đặc điểm và yêu cầu của đánh giá diện rộng; quy trình tổ chức thi và đảm bảo chất lượng của đề thi; phương pháp phân tích và xử lý kết quả thi trên diện rộng; sử dụng kết quả đánh giá diện rộng để đánh giá chất lượng giáo dục và định hướng chính sách... Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào quá trình đánh giá diện rộng một cách hiệu quả.

54. MAG7036 Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học (3 tín chỉ). Học phần Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học tập trung vào việc thiết kế và thực hiện đánh giá để xác định mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nội dung học phần bao gồm: xây dựng chuẩn đầu ra và chỉ báo đánh giá; thiết kế ma trận đánh giá và bảng mô tả tiêu chí đánh giá; phương pháp thu thập minh chứng và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra; sử dụng kết quả đánh giá chuẩn đầu ra để

cải tiến chương trình giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục... Học phần giúp người học có năng lực đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra một cách hệ thống và hiệu quả.

55. MAG7037 Đánh giá kết quả đào tạo (3 tín chỉ). Học phần cung cấp cho người học các mô hình, nguyên tắc, phương pháp đánh giá đào tạo mà tổ chức có thể sử dụng để đo lường hiệu quả đào tạo. Học phần hướng tới hình thành cho người học các kỹ năng sử dụng các công cụ đánh giá hiệu quả đào tạo như khảo sát, câu hỏi sau đào tạo, nghiên cứu điển hình của người tham gia và kỳ thi cấp chứng chỉ chính thức.

56. MAG7038 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm tra, đánh giá (3 tín chỉ). Học phần hướng tới hình thành cho người học cách thức triển khai kiểm tra, đánh giá trong học tập của người học. Học phần tập trung vào việc vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong kiểm tra và đánh giá giúp đánh giá năng lực người học một cách chính xác và hiệu quả. Thông qua việc vận dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra môi trường học tập cá nhân hoá, cung cấp nội dung học phù hợp với nhu cầu của từng người học. Học phần cung cấp các giải pháp giúp tối ưu hóa quá trình học tập và đánh giá năng lực của người học.

57. MAG7039 Thực tập 1 (3 tín chỉ). Học phần này mang đến cho sinh viên những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai, giúp sinh viên tìm hiểu chung về cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục – nơi sinh viên thực tập đồng thời tìm hiểu về hoạt động tác nghiệp của một chuyên viên hoặc trợ lý trong cơ quan quản lý giáo dục hoặc cơ sở giáo dục. Mô tả được hoạt động tác nghiệp của một vị trí công tác mà sinh viên đã lựa chọn để tìm hiểu. Sử dụng các kiến thức đã được học tập trong chương trình đào tạo ngành quản lý giáo dục để phân tích đánh giá hay bình luận về các hoạt động đã tìm hiểu. Từ đó rút được những bài học kinh nghiệm hữu ích cho công việc của bản thân trong tương lai. Học phần nhằm củng cố lại toàn bộ kiến thức chuyên ngành mà sinh viên đã được học. Kết quả thực hiện các nội dung thực tập được thể hiện trong nhật ký thực tập của cá nhân SV và báo cáo tổng hợp của nhóm SV

58. MAG7040 Thực tập 2 (4 tín chỉ). Học phần này mang đến cho sinh viên những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai, giúp sinh viên tìm hiểu chung về cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục – nơi sinh viên thực tập đồng thời tìm hiểu về hoạt động tác nghiệp của một chuyên viên hoặc trợ lý trong cơ quan quản lý giáo dục hoặc cơ sở giáo dục. Mô tả được hoạt động tác nghiệp của một vị trí công tác mà sinh viên đã lựa chọn để tìm hiểu. Sử dụng các kiến thức đã được học tập trong chương trình đào tạo ngành quản lý giáo dục để phân tích đánh giá hay bình luận về các hoạt động đã tìm hiểu. Từ đó rút được những bài học kinh nghiệm hữu ích cho công việc của bản thân trong tương lai. Học phần nhằm củng cố lại toàn bộ kiến thức chuyên ngành mà sinh viên đã được học.

59. MAG7041 Khóa luận (6 tín chỉ). Học phần nhằm mang đến cho sinh viên một cái nhìn chuyên sâu về quản lý một vấn đề cụ thể của một cơ sở giáo dục. Từ việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu, người học nghiên cứu về vấn đề đã đặt ra, viết đề cương nghiên cứu về một vấn đề của giáo dục, quản lý giáo dục cần giải quyết trong thực tiễn. Học phần giúp cho người học hình thành được các kỹ năng sử dụng các phương pháp và công cụ nghiên cứu, kỹ năng viết tổng quan, kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu nghiên cứu, kỹ năng đánh giá được các thông tin định lượng và định tính. Thông qua học phần, người học hình thành được cách đề xuất các biện pháp tác động phù hợp với thực tiễn quản lý giáo dục.

60. MAG7042 Đảm bảo chất lượng giáo dục (3 tín chỉ). Đây là học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục, cụ thể: Bối cảnh tăng cường đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; các khái niệm chất lượng, chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Lý thuyết về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục. Hiểu được mục đích, yêu cầu và giá trị của đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; Vận dụng lý thuyết để thực hành các bước kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục.

61. MAG7043 Hành vi tổ chức (3 tín chỉ). Học phần Hành vi tổ chức tập trung vào giới thiệu cách các tổ chức hoạt động, tương tác, và quản lý nhóm nhân sự để đạt được mục tiêu. Học phần gồm các nội dung về: các lý thuyết và mô hình liên quan đến hành vi tổ chức, bao gồm các khía cạnh như tâm lý, xã hội, và cơ cấu tổ chức; các mô hình tổ chức khác nhau, cấu trúc tổ chức, và ảnh hưởng của chúng đối với hành vi tổ chức; ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến hành vi nhân sự, sự sáng tạo và sự hài lòng của nhân viên. Bên cạnh đó còn trang bị cho người học: cách thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu về hành vi tổ chức để đưa ra quyết định thông tin và chiến lược quản lý; các kỹ năng quản lý nhóm, xây dựng đội nhóm hiệu quả, và phát triển lãnh đạo trong bối cảnh tổ chức; có khả năng quản lý đa dạng nhân sự và tạo ra môi trường làm việc công bằng và tích cực trong các tổ chức giáo dục.

3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	CDR về kiến thức (KT)											CDR về kĩ năng (KN)									CDR về phẩm chất(PC)				CDR về NL tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	1	2	3
I		Khối kiến thức chung												2															
1	FOS7001	Triết học Mác – Lê nin	3											2									3	3	3	3	3		
2	FOS7002	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	3												2								3	3	3	3	3		
3	FOS7003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3												2								3	3	3	3	3		
4	FOS7004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3											2									3	3	3	3	2		
5	FOS7005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3											2									3	3	3	3	2		
6	FLA7001	Tiếng Anh 1		3																	3		3	3	3	3	2		
7	FLA7002	Tiếng Anh 2		3																	3		3	3	3	3	2		
8	MAG7001	Pháp luật đại cương		3																			3	3	3	3	2		
9	ITC7101	Tin học cơ sở		3											3	2							3	3	3	3	2		
		Khối kiến thức theo lĩnh vực																											
		Học phần bắt buộc																											
10	MAG7002	Thống kê trong Khoa học xã hội			3													3					3	3	3	3	3		
11	PSE7001	Phương pháp nghiên cứu KH			2							3							3				3	3	3	3	3		
12	PSE7002	Tâm lý học đại cương			3									3									3	3	3	3	3		
		Học phần tự chọn																											
13	FOS7007	Cơ sở văn hóa Việt Nam			2																								
14	PSE7004	Xã hội học đại cương			2																								

15	FOS7011	Logic học			2																								
		Khối kiến thức nhóm ngành																											
		Học phần bắt buộc																											
16	PSE7003	Giáo dục học đại cương			3																2	2	2	2	1	1			
17	MAG7003	Quản trị học			3																1	1	1	1	3	3	3		
18	MAG7004	Quản lý sự thay đổi			3																1	1	1	1	1	1	1		
19	MAG7005	Khoa học dự báo			3																1	1	1	1	3	3	3		
20	MAG7006	Kỹ năng soạn thảo văn bản				3						3									1	1	1	1	1	1	1		
21	MAG7007	Quản lý hành chính nhà nước				3	2							2							1	1	1	1	1	1	1		
22	MAG7008	Đại cương Quản trị văn phòng				3	2								2						1	1	1	1	1	1	1		
23	MAG7009	Marketing căn bản				3															1	1	1	1	1	1	1		
24	MAG7010	Nguyên lý kế toán				3							3		1		1		1		1	1	1	1	1	1	1		
		Học phần tự chọn																											
25	MAG7011	Văn hóa tổ chức					3														3	3	3	3	3				
26	MAG7012	Bình đẳng giới trong giáo dục					2														3	3	3	3	3				
27	MAG7002	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục					2														3	3	3	3	3				
28	MAG7013	Quản lý nhà nước về KT-XH					2														3	3	3	3	3				
29	MAG7014	Quản lý nhà nước về giáo dục					3	2													3	3	3	3	3				
30	MAG7015	Lý thuyết hệ thống			2		2														4	4	4	4	4				
		Khối kiến thức ngành																											
		Học phần bắt buộc																											

31	MAG7016	Khoa học quản lý giáo dục				3									3						3	3	3	3	3		
32	PSE7005	Tâm lý học quản lý				3									3						3	3	3	3	3		
33	MAG7017	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục						3							2						3	3	3	3	3		
34	MAG7018	Lập kế hoạch giáo dục						3					3								3	3	3	3	3		
35	MAG7019	Quản lý tài chính, tài sản giáo dục						3							3						3	3	3	3	3		
36	MAG7020	Quản trị nhân lực						3							3						3	3	3	3	3		
37	MAG7021	Quản lý hoạt động dạy học						3					3								3	3	3	3	3		
38	MAG7022	Quản lý hoạt động giáo dục						3						3							3	3	3	3	3		
39	MAG7023	Kiểm tra, thanh tra giáo dục						3								3					3	3	3	3	3		
40	MAG7024	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO						3						3			3				3	3	3	3	3		
		Tự chọn hướng 1: Quản trị trường học																									
41	MAG7025	Quản lý giáo dục hướng nghiệp						3																			
42	MAG7026	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên						3						3					3		3	3	3	3	3		
43	MAG7027	Phát triển chương trình giáo dục						3							3				3		3	3	3	3	3		
44	MAG 7028	Quản trị dự án						3						3	3				3		3	3	3	3	3		
45	MAG7029	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ						3							3				3		3	3	3	3	3	3	3
46	MAG7030	Quan hệ công chúng											3		3				3		3	3	3	3	3	3	3
47	MAG7031	Quản trị sự kiện						3						3	3				3		3	3	3	3	3	3	3
		Tự chọn hướng 2: Đo lường, đánh giá																									
48	MAG7032	Đo lường và đánh giá trong giáo dục						3						3					3		3	3	3	3	3		

49	MAG7033	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực người học							3									3			3	3	3	3	3		
50	MAG7034	Kĩ thuật đánh giá lớp học									3			3			3			3	3	3	3	3	3		
51	MAG7035	Tổ chức đánh giá diện rộng							3					3	3			3			3	3	3	3	3		
52	MAG7036	Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học							3					3	3			3			3	3	3	3	3		
53	MAG7037	Đánh giá kết quả đào tạo							3				3					3			3	3	3	3	3		
54	MAG7038	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm tra, đánh giá							3									3			3	3	3	3	3		
		Thực tập và khóa luận																									
55	MAG7039	Thực tập 1								3								3			3	3	3	3	3	3	3
56	MAG7040	Thực tập 2								3								3		3	3	3	3	3	3	3	3
57	MAG7041	Khóa luận										3						3		3	3	3	3	3	3		
		Học phần thay thế khóa luận																									
58	MAG7042	Đảm bảo chất lượng giáo dục							3			2		3					3								
59	MAG7043	Hành vi tổ chức				3				3									3			3	3	3	3	2	3

Ghi chú: Mức độ đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra được qui ước như sau:

Đề trống = không đóng góp.

1 = đóng góp mức thấp

2 = đóng góp mức trung bình

3 = đóng góp mức cao

3.5. Tiến trình tổ chức đào tạo

TT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Tiến trình thực hiện theo học kỳ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
I		Khối kiến thức chung	23								
1	FOS7001	Triết học Mác – Lê nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3		3						
2	FOS7002	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin <i>Marxist-Leninist political economy</i>	2			2					
3	FOS7003	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Science socialism</i>	2				2				
4	FOS7004	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2					2			
5	FOS7005	Lịch sử ĐCS Việt Nam <i>History of the Communist Party of Vietnam</i>	2						2		
6	FLA7001	Tiếng Anh 1 <i>General English 1</i>	3	3							
7	FLA7002	Tiếng Anh 2 <i>General English 2</i>	3				3				
8	MAG7001	Pháp luật đại cương <i>Fundamental Laws</i>	3	3							
9	ITC7101	Tin học cơ sở <i>Basic Informatics</i>	3		3						
10	FOS7006	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	4								
11		Giáo dục quốc phòng – An ninh <i>Defense – Security Education</i>	8								
		Khối kiến thức theo lĩnh vực	12								
		Các học phần bắt buộc	9								
12	MAG7002	Thống kê trong khoa học xã hội <i>Statistics of Social Science</i>	3		3						
13	PSE7001	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Research Method</i>	3		3						
14	PSE7002	Tâm lý học đại cương <i>General Psychology</i>	3	3							
		Các học phần tự chọn (chọn 1 trong số các học phần sau)	3/9								
15	FOS7007	Cơ sở văn hóa Việt Nam <i>Vietnam Basic Culture</i>	3		3						
16	PSE7004	Xã hội học đại cương <i>General Sociology</i>	3		3						
17	FOS7011	Logic học <i>Introduction to Logic</i>	3		3						
		Khối kiến thức nhóm ngành	36								

TT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Tiến trình thực hiện theo học kỳ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
		Các học phần bắt buộc	27								
18	PSE7003	Giáo dục học đại cương <i>General Education</i>	3	3							
19	MAG7003	Quản trị học <i>Management Science</i>	3	3							
20	MAG7004	Quản lý sự thay đổi <i>Management of Changes</i>	3						3		
21	MAG7005	Khoa học dự báo <i>Science of Forcast</i>	3	3							
22	MAG7006	Kỹ năng soạn thảo văn bản <i>Text Compousing Skills</i>	3				3				
23	MAG7007	Quản lý hành chính nhà nước <i>State Administration Management</i>	3			3					
24	MAG7008	Đại cương Quản trị văn phòng <i>Office Administration</i>	3			3					
25	MAG7009	Marketing căn bản <i>Basic Marketing</i>	3		3						
26	MAG7010	Nguyên lý kế toán <i>Principles of Accounting</i>	3				3				
		Các học phần tự chọn	9/18								
27	MAG7011	Văn hóa tổ chức <i>Organization Culture</i>	3					3			
28	MAG7012	Bình đẳng giới trong giáo dục <i>Gender Equity in Education</i>	3					3			
29	ITC7102	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục <i>Information System in Eduaction Management</i>	3					3			
30	MAG7013	Quản lý nhà nước về KT-XH <i>State management in Social Economic</i>	3					3			
31	MAG7014	Quản lý nhà nước về giáo dục <i>State management in Education</i>	3					3			
32	MAG7015	Lý thuyết hệ thống <i>Theory of system</i>	3					3			
		Khối kiến thức ngành	45								
		Các học phần bắt buộc	30								
33	MAG7016	Khoa học quản lý giáo dục <i>Educational management</i>	3			3					

TT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Tiến trình thực hiện theo học kỳ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
34	PSE7005	Tâm lý học quản lý <i>Management psychology</i>	3		3						
35	MAG7017	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục <i>School Management</i>	3			3					
36	MAG7018	Lập kế hoạch giáo dục <i>Education Planing</i>	3			3					
37	MAG7019	Quản lý tài chính, tài sản giáo dục <i>Finance and Facility management in Education</i>	3				3				
38	MAG7020	Quản trị nhân lực <i>Human Resource Management</i>	3				3				
39	MAG7021	Quản lý hoạt động dạy học <i>Management of Teaching Activities</i>	3				3				
40	MAG7022	Quản lý hoạt động giáo dục <i>Management in Education Activities</i>	3					3			
41	MAG7023	Kiểm tra, thanh tra giáo dục <i>Assesment and Inspection in Education</i>	3						3		
42	MAG7024	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO <i>ISO Management System</i>	3							3	
		SV chọn 5 HP để tích lũy tín chỉ theo 1 trong 2 hướng	15/ 21								
		Hướng 1: Quản trị trường học									
43	MAG7025	Quản lý giáo dục hướng nghiệp <i>Management of Professional Orientation Education</i>	3							3	
44	MAG7026	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên <i>Management of Academic and Students Affairs</i>	3							3	
45	MAG7027	Phát triển chương trình giáo dục <i>Educational Curriculum Development</i>	3							3	
46	MAG 7028	Quản trị dự án <i>Project Management</i>	3							3	
47	MAG7029	Nghị vụ văn thư, lưu trữ <i>Administrative works</i>	3							3	
48	MAG7030	Quan hệ công chúng <i>Public Relation</i>	3							3	

TT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Tiến trình thực hiện theo học kỳ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
49	MAG7031	Quản trị sự kiện <i>Event Management</i>	3							3	
		Hướng 2: Đo lường, đánh giá	15/ 21								
50	MAG7032	Đo lường và đánh giá trong giáo dục <i>Educational Evaluation</i>	3							3	
51	MAG7033	Xây dựng công cụ đánh giá năng lực người học <i>Develop tools to assess learners' abilities</i>	3							3	
52	MAG7034	Kỹ thuật đánh giá lớp học <i>Classroom Assessment Techniques</i>	3							3	
53	MAG7035	Tổ chức đánh giá diện rộng <i>Organize large-scale Assessments</i>	3							3	
54	MAG7036	Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học <i>Evaluate Learner Output Standards</i>	3							3	
55	MAG7037	Đánh giá kết quả đào tạo <i>Evaluate training results</i>	3							3	
56	MAG7038	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm tra, đánh giá <i>Applying artificial intelligence in testing and evaluation</i>	3							3	
		Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	13								
57	MAG7039	Thực tập 1 <i>Internship 1</i>	3						3		
58	MAG7040	Thực tập 2 <i>Internship 2</i>	4								4
59	MAG7041	Khóa luận <i>Thesis</i>	6								6
		Học phần thay thế khóa luận	6								
60	MAG7042	Đảm bảo chất lượng trong giáo dục <i>Quality assurance in education</i>	3								3
61	MAG7043	Hành vi tổ chức <i>Organization Behaviors</i>	3								3
Tổng số tín chỉ			129								

Tài liệu tham khảo

- 1) Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Số ký hiệu, 1982/QĐ-TTg. Ngày ban hành, 18-10-2016.
- 2) Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Ngày có hiệu lực, 16-03-2014
- 3) Thông tư số: 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo: Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo cá trình độ của giáo dục đại học.
- 4) Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- 5) Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
- 6) Quy định về việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Học viện Quản lý giáo dục (Ban hành kèm theo Quyết định số 799/QĐ-HVQLGD ngày 26/10/2023-NQ-HĐHV của Học viện Quản lý giáo dục).
- 7) Chiến lược Phát triển Học viện Quản lý giáo dục giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn 2035
- 8) Quyết định số 802/QĐ-HVQLGD ngày 27/10/2023 của Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy định xây dựng và sử dụng mã học phần trong CTĐT.
- 9) Kế hoạch số 619/KH-HVQLGD ngày 02/11/2023 của Học viện Quản lý giáo dục về việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2023 của Học viện Quản lý giáo dục
- 10) Học viện Quản lý giáo dục (2018) Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục
- 11) Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2018), Chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục. Truy cập <https://hcmue.edu.vn/vi/dao-tao/dai-hoc/153-chuong-trinh-dao-tao/834-chuong-trinh-khung-cac-nganh-dao-t-o-ap-d-ng-t-khoa-tuy-n-sinh-nam-2018>
- 12) Đại học giáo dục, Đại học quốc gia Hà Nội (2023), Chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục. Truy cập <https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewpage/139>

13) University of Botswana (2023), Bachelor of Education (Educational Management)
truy cập <https://www.ub.bw/programmes/education/primary-education/bachelor-education-educational-management>